

Số: 05 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 16 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v chi trả tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019
và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2019 và kế hoạch quỹ lương năm 2020 của Sở lao động Thương binh và Xã hội.

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về chi trả tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020:

I. Chi trả tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019:

1. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT: 74.400.000 đồng.
- + Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 201.600.000 đồng (xem chi tiết phụ lục số 01).
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách.
- + Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 75.600.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục số 01).
- Mức thù lao 02 Thư ký, Trợ lý Thư ký là: 60.000.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục số 01).

Ghi chú: Thù lao được chi trả 100% nếu đảm bảo sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch năm 2019.

2. Tiền thưởng năm 2019:



Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/4/2019 và theo Tờ trình “Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2019.

II. Kế hoạch tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:

1. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:

- Chủ tịch HĐQT: 74.400.000 đồng.
- + Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 201.600.000 đồng (xem chi tiết phụ lục số 02).
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách.
- + Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 75.600.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục số 02).
- Mức thù lao 02 Thư ký, Trợ lý và Thư ký là: 60.000.000 đồng/năm (xem chi tiết phụ lục số 02).

Ghi chú: Thù lao được chi trả 100% nếu đảm bảo sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch năm 2020.


2. Tiền thưởng dự kiến năm 2020:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc

PHỤ LỤC SỐ 01**THÙ LAO NĂM 2019**

(Đính kèm tờ trình số 03/TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng,
thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019)

1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Giám đốc điều hành Công ty;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc (Công ty hạng 2);

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000 đ	6.200.000 đ	74.400.000 đ
2	Thành viên HĐQT	4	4.200.000 đ	16.800.000 đ	201.600.000 đ
	Tổng cộng	5		23.000.000đ	276.000.000 đ

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 15% mức lương của Phó Giám đốc;

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thành viên BKS	2	3.150.000 đ	6.300.000 đ	75.600.000 đ
	Tổng cộng	2		6.300.000đ	75.600.000 đ

3. Thư ký:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thư ký	1	3.150.000 đ	3.150.000 đ	37.800.000 đ
2	Trợ lý thư ký	1	1.850.000 đ	1.850.000 đ	22.200.000 đ
	Tổng cộng	2		5.000.000đ	60.000.000 đ

015
ON
OP
PN
A P
M
V-TP

PHỤ LỤC SỐ 02
KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2020
(Đính kèm tờ trình số 03/TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng,
thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020)

1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Giám đốc điều hành Công ty;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc (Công ty hạng 2);

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000 đ	6.200.000 đ	74.400.000 đ
2	Thành viên HĐQT	4	4.200.000 đ	16.800.000 đ	201.600.000 đ
	Tổng cộng	5		23.000.000đ	276.000.000 đ

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 15% mức lương của Phó Giám đốc;

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thành viên BKS	2	3.150.000 đ	6.300.000 đ	75.600.000 đ
	Tổng cộng	2		6.300.000đ	75.600.000 đ

3. Thư ký:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng	Tổng mức thù lao 01 tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
1	Thư ký	1	3.150.000 đ	3.150.000 đ	37.800.000 đ
2	Trợ lý thư ký	1	1.850.000 đ	1.850.000 đ	22.200.000 đ
	Tổng cộng	2		5.000.000đ	60.000.000 đ

